

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN ĐHCQ K11_KỲ I NĂM HỌC 2025-2026
Học phần: Văn hoá doanh nghiệp

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Mã SV	lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú	
1	1101031146	Trịnh Hương	An	08/04/2005	QT11A	000001	108	3.20	01
2	1101031429	Lê Hải	Anh	17/08/2005	QT11A	000002	273	7.00	01
3	1101030469	Lê Quang	Anh	23/10/2005	QT11A	000003	314	5.40	01
4	1101030483	Phạm Thị Nguyệt	Anh	13/02/2005	QT11A	000004	436	6.40	01
5	1101030495	Ngô Thị Nguyệt	Ánh	05/11/2005	QT11A	000005	547	6.40	01
6	1101030500	Nguyễn Đức Tùng	Bách	02/12/2005	QT11A	000006	695	7.80	01
7	1101031438	Lê Thanh	Bình	06/08/2005	QT11A	000007	769	5.40	01
8	1101031168	Nguyễn Thắng	Đồng	23/08/2005	QT11A	000008	851	5.60	01
9	1101030517	Trần Huy	Đức	10/09/2005	QT11A	000009			01
10	1101030519	Nguyễn Anh	Dũng	20/12/2005	QT11A	000010	108	6.60	01
11	1101031400	Lê Thế	Dương	18/12/2005	QT11A	000011			01
12	1101030525	Đào Quang	Duy	19/02/2005	QT11A	000012	273	6.60	01
13	1101030530	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/03/2005	QT11A	000013	314	6.00	01
14	1101031412	Nguyễn Nam	Giang	04/03/2005	QT11A	000014	436	7.60	01
15	1101030538	Đặng Hoàng	Hải	09/05/2005	QT11A	000015	547	7.00	01
16	1101031359	Lê Thị Diễm	Hằng	17/11/2005	QT11A	000016	695	7.20	01
17	1101030543	Nguyễn Thị	Hào	24/03/2005	QT11A	000017	769	3.80	01
18	1101030548	Nguyễn Tuấn	Hiệp	15/11/2005	QT11A	000018	851	7.60	01
19	1101030437	Lê Kim	Huệ	06/09/2005	QT11A	000019	108	5.00	01
20	1101030559	Phạm Thị	Huệ	12/10/2005	QT11A	000020	273	4.00	01
21	1101030561	Phùng Tuấn	Hùng	13/09/2005	QT11A	000021	314	7.40	01
22	1101031731	Đỗ Thu	Hương	07/08/2005	QT11A	000022	436	7.00	01
23	1101031196	Khổng Thị Lan	Hương	09/04/2005	QT11A	000023	547	7.00	01
24	1101030829	Lương Gia	Huy	24/09/2005	QT11A	000024	695	8.00	01
25	1101031198	Đỗ Chu Khánh	Huyền	15/01/2005	QT11A	000025	769	6.60	01
26	1101030399	Nguyễn Thị	Huyền	28/06/2005	QT11A	000026	108	6.60	01
27	1101030580	Nguyễn Quốc	Khánh	01/09/2005	QT11A	000027	273	7.20	01
28	1101030581	Đỗ Trung	Kiên	28/04/2005	QT11A	000028	314	7.40	01
29	1101030588	Phan Thị	Liều	31/12/2004	QT11A	000029	436	7.00	01
30	1101030603	Nguyễn Thùy	Linh	23/03/2005	QT11A	000030	547	8.40	01
31	1101031371	Phạm Thị Hồng	Lĩnh	11/12/2005	QT11A	000031	695	8.00	01

32	1101030608	Đào Văn	Lộc	19/11/2005	QT11A	000032	769	6.80	01
33	1101030616	Trần Thị Hương	Ly	26/01/2005	QT11A	000033	851	7.20	01
34	1101031215	Đinh Thế	Minh	04/12/2005	QT11A	000034	108	8.00	01
35	1101030627	Phạm Hồng	Minh	04/12/2005	QT11A	000035	273	6.60	01
36	1101030628	Trịnh Công	Minh	09/11/2005	QT11A	000036	314	6.00	01
37	1101030638	Nguyễn Thúy	Nga	14/07/2005	QT11A	000037	436	6.20	01
38	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A	000038	547	8.40	01
39	1101031732	Nguyễn Thanh	Ngoan	01/04/2005	QT11A	000039	695	8.40	01
40	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A	000040	769	6.60	01
41	1101030665	Nguyễn Đình	Phi	08/09/2005	QT11A	000041	851	7.20	01
42	1101031222	Bùi Thu	Phuong	23/09/2005	QT11A	000042	108	6.20	01
43	1101030681	Vũ Nguyễn Đình	Quang	15/04/2005	QT11A	000043	273	5.80	01
44	1101031420	Lê Thị Diễm	Quỳnh	26/08/2005	QT11A	000044	314	5.60	01
45	1101031366	Lưu Danh	Thái	14/02/2005	QT11A	000045	436	6.60	01
46	1101031229	Nguyễn Thị	Thảo	05/05/2005	QT11A	000046	547	7.40	01
47	1101030420	Vũ Minh	Thu	02/11/2005	QT11A	000047	695	7.40	01
48	1101030731	Phạm Xuân	Trung	26/08/2005	QT11A	000048	769	6.60	01
49	1101031252	Nguyễn Thị Hà	Uyên	08/11/2005	QT11A	000049	851	7.00	01
50	1101030743	Nguyễn Thị Hồng	Vân	13/08/2005	QT11A	000050	108	7.20	01
51	1101030752	Nguyễn Ý	Vy	02/10/2005	QT11A	000051	273	5.60	01
52	1101030466	Bùi Thị Ngọc	Anh	30/11/2005	QT11B	000052	314	5.40	02
53	1101031456	Chu Phương	Anh	28/01/2003	QT11B	000053	436	8.20	02
54	1101030489	Trần Hoàng	Anh	05/08/2001	QT11B	000054	547	7.60	02
55	1101030491	Vũ Duy	Anh	07/02/2003	QT11B	000055	695	6.80	02
56	1101030496	Nguyễn Ngọc	Ánh	24/12/2005	QT11B	000056	769	7.40	02
57	1101030502	Phạm Ngọc	Biên	30/03/2005	QT11B	000057	851	8.00	02
58	1101031161	Khuất Duy	Cường	01/01/2005	QT11B	000058	436	5.20	02
59	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B	000059	314	7.20	02
60	1101031373	Dương Thị Huyền	Diệu	05/07/2005	QT11B	000060			02
61	1101030526	Nguyễn Đức	Duy	09/07/2005	QT11B	000061	273	8.20	02
62	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B	000062	273	7.60	02
63	1101030805	Nguyễn Ngọc	Giang	30/09/2005	QT11B	000063	314	8.00	02
64	1101030947	Giang Thị	Hà	25/12/2005	QT11B	000064	436	5.80	02
65	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B	000065	547	6.40	02
66	1101030542	Nguyễn Thị Thu	Hằng	14/02/2005	QT11B	000066	695	5.40	02
67	1101031186	Vũ Thị Thu	Hiền	23/02/2005	QT11B	000067	769	5.00	02

68	1101031189	Đoàn Trung	Hiếu	02/12/2005	QT11B	000068	851	6.60	02
69	1101030558	Phạm Minh	Huệ	10/04/2005	QT11B	000069	108	6.00	02
70	1101030560	Mẫn Đức Mạnh	Hùng	01/08/2005	QT11B	000070	273	7.80	02
71	1001031233	Nguyễn Văn	Hùng	19/10/2004	QT11B	000071	314	4.20	02
72	1101030563	Hoàng Tuấn	Hưng	28/08/2005	QT11B	000072	436	6.00	02
73	1101030564	Lê Mai	Hương	11/08/2005	QT11B	000073	547	8.00	02
74	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	000074	695	7.60	02
75	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	000075	769	7.00	02
76	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	000076	851	6.80	02
77	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	000077	108	6.00	02
78	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	000078	273	6.60	02
79	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	000079	314	8.00	02
80	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	000080	436	6.60	02
81	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	000081	547	8.00	02
82	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	000082	695	7.20	02
83	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	000083	769	6.40	02
84	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	000084	851	7.20	02
85	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	000085	108	6.20	02
86	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	000086	273	7.60	02
87	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	000087	314	6.20	02
88	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	000088	436	6.60	02
89	1101030629	Lương Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	000089	547	4.80	02
90	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	000090			02
91	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	000091	695	7.80	02
92	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	000092	769	6.20	02
93	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	000093	851	6.60	02
94	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	000094	108	5.80	02
95	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	000095	273	8.20	02
96	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	000096	314	7.00	02
97	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	000097	436	6.80	02
98	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	000098	108	4.60	02
99	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	000099	273	7.80	02
100	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	000100	314	6.80	02
101	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	000101	436	6.80	02
102	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	000102	547	5.60	02
103	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	000103	695	6.00	02

104	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	000104	769	6.40	02
105	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B	000105	851	6.20	02
106	1101030741	Thắm Thị Tổ	Uyên	30/09/2005	QT11B	000106	108	7.20	02
107	1101031254	Vũ Hồng	Vân	10/11/2005	QT11B	000107	273	5.40	02
108	1101030750	Ngô Đăng	Vũ	07/08/2005	QT11B	000108	314	6.20	02
109	1101031255	Nguyễn Hà	Vy	16/05/2005	QT11B	000109	436	7.80	02
110	1101030755	Chữ Thị	Yến	11/06/2005	QT11B	000110	547	5.20	02
111	1101031368	Nguyễn Bảo	Yến	09/10/2005	QT11B	000111	695	6.80	02
112	901030245	Hoàng Phương	Anh	19/11/2002	QM11A	000112	769	6.80	03
113	1001030471	Lê Thị Kim	Anh	17/07/2002	QM11A	000113	851	7.20	03
114	1101030470	Lưu Thị Phương	Anh	08/07/2005	QM11A	000114	108	8.00	03
115	1101030471	Ngô Kim	Anh	01/09/2005	QM11A	000115	273	8.00	03
116	1101031361	Ngô Thị Lan	Anh	01/09/2005	QM11A	000116	314	6.20	03
117	1101031150	Nguyễn Tài Tuấn	Anh	05/11/2005	QM11A	000117	436	6.00	03
118	1101030482	Phạm Quốc	Anh	27/09/2005	QM11A	000118	547	7.60	03
119	1101030484	Phạm Tuấn	Anh	14/07/2005	QM11A	000119	695	6.20	03
120	1101030486	Phạm Việt	Anh	24/11/2005	QM11A	000120	769	8.80	03
121	1101031155	Trần Đức	Anh	22/01/2005	QM11A	000121	851	8.60	03
122	1101031156	Trịnh Xuân	Anh	18/08/2005	QM11A	000122	108	6.60	03
123	1101030494	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	04/03/2005	QM11A	000123	273	5.80	03
124	1101031157	Trương Thị Minh	Ánh	08/05/2005	QM11A	000124			03
125	1101030501	Nguyễn Ngọc	Bích	10/09/2005	QM11A	000125	436	5.80	03
126	1101030503	Nguyễn Thị Thanh	Bình	03/02/2005	QM11A	000126	547	6.80	03
127	1101031387	Dương Hải	Đăng	20/12/2004	QM11A	000127	695	6.60	03
128	1101030340	Vũ Tiến	Đạt	20/10/2005	QM11A	000128	769	6.00	03
129	1101031175	Hà Thị Thùy	Duyên	30/07/2005	QM11A	000129	851	6.80	03
130	1101030532	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	15/11/2005	QM11A	000130	108	7.60	03
131	1101030533	Nguyễn Thu	Giang	31/12/2005	QM11A	000131	273	4.40	03
132	1101031179	Đỗ Hoàng	Hà	31/07/2005	QM11A	000132	314	6.40	03
133	1101031369	Nguyễn Hữu	Hải	13/06/2005	QM11A	000133	436	4.80	03
134	1101030540	Đào Lệ	Hằng	05/04/2005	QM11A	000134	108	6.20	03
135	1101030544	Lê Thị Thu	Hiền	08/07/2005	QM11A	000135	273	6.40	03
136	1101031185	Nguyễn Thu	Hiền	09/07/2005	QM11A	000136	314	4.20	03
137	1101030549	Quách Văn	Hiệp	04/11/2005	QM11A	000137	436	6.00	03
138	1101030550	Trần Minh	Hiếu	17/09/2005	QM11A	000138	547	7.40	03
139	1101030551	Nguyễn Phương	Hoa	24/04/2005	QM11A	000139	695	7.20	03

140	1101031191	Lương Tiến	Hoàng	14/01/2003	QM11A	000140	769	6.80	03
141	1101030554	Hồ Thị	Hồng	07/07/2005	QM11A	000141	851	6.60	03
142	1101030577	Đặng Ngọc	Khánh	07/12/2005	QM11A	000142	108	6.60	03
143	1101030585	Lê Mai	Lan	20/09/2005	QM11A	000143	273	6.20	03
144	1101030591	Đỗ Khánh	Linh	20/03/2005	QM11A	000144	314	6.60	03
145	1101030596	Lê Thuỳ	Linh	04/09/2005	QM11A	000145	436	7.40	03
146	1101030602	Nguyễn Thị Thùy	Linh	10/07/2005	QM11A	000146	547	7.00	03
147	1101030611	Bùi Ngọc	Long	26/04/2005	QM11A	000147	695	7.20	03
148	1101030615	Trần Thị Diệu	Ly	04/11/2005	QM11A	000148	769	6.00	03
149	1101030623	Vũ Thị Thanh	Mai	01/04/2005	QM11A	000149	851	7.20	03
150	1101031376	Phùng Đắc	Mạnh	11/09/2002	QM11A	000150	108	5.00	03
151	1101030636	Ngô Thị Ngọc	Nga	09/01/2005	QM11A	000151	273	6.20	03
152	1101030650	Bùi Thảo	Nguyễn	09/10/2005	QM11A	000152	314	7.00	03
153	1101031220	Tạ Thị Hồng	Nhung	16/08/2005	QM11A	000153	436	7.60	03
154	1101030355	Lê Kiều	Oanh	07/09/2005	QM11A	000154	547	6.20	03
155	1101030670	Lê Minh	Phương	04/08/2005	QM11A	000155	695	5.60	03
156	1101030677	Nguyễn Anh	Quân	04/08/2005	QM11A	000156	769	7.00	03
157	1001030679	Trần Khánh	Quỳnh	01/11/2004	QM11A	000157	851	5.60	03
158	1101030693	Nguyễn Trọng Chiến	Thắng	13/07/2005	QM11A	000158	108	5.80	03
159	1101030704	Trần Thị Thu	Thảo	11/08/2005	QM11A	000159	273	7.00	03
160	1101030898	Nguyễn Đức	Thịnh	18/11/2005	QM11A	000160	314	6.40	03
161	1101030708	Nguyễn Thị Tâm	Thư	16/11/2005	QM11A	000161	436	7.60	03
162	1101030710	Nguyễn Hương	Thúy	27/05/2005	QM11A	000162	547	7.40	03
163	1101030715	Nguyễn Thị Thanh	Trà	01/09/2005	QM11A	000163	695	5.80	03
164	1101030718	Bùi Thị Thùy	Trang	06/08/2005	QM11A	000164	769	6.20	03
165	901030960	Lê Thị Thanh	Trúc	14/12/2003	QM11A	000165	273	6.60	03
166	1101030736	Đoàn Khánh	Tùng	13/11/2005	QM11A	000166	108	6.40	03
167	1101030737	Lương Khánh	Tùng	22/03/2005	QM11A	000167	851	8.80	03
168	1001030744	Dương Thị Hải	Yến	22/11/2004	QM11A	000168	314	6.60	03
169	1101030757	Lê Hải	Yến	20/06/2005	QM11A	000169	436	7.00	03

Tổng số bài: 164

Cán bộ chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Hưng Yên, Ngày 13 tháng 01 năm 2026

Cán bộ chấm 2



Đỗ Thị Nhài